

Số: 1299/SLĐT BXH-LĐVL
V/v hướng dẫn bổ sung quy trình, thành
phần hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ
theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Tĩnh;
- Thành viên BCĐ thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Công văn số 497/LĐT BXH-VP ngày 03/6/2020 của Cục Việc làm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc giải đáp vướng mắc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Tĩnh liên quan đến việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 3267/UBND-VX₁ ngày 26/5/2020, Công văn số 3531/UBND-VX₁ ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh về việc đôn đốc việc thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 3749/UBND-VX₁ ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh; Công văn số 488/STP-XDKT-TDTHPL ngày 11/6/2020 của Sở Tư pháp; Công văn số 984/CTK ngày 07/5/2020 của Cục Thống kê tỉnh; ý kiến góp ý của các Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP và ý kiến góp ý của UBND các huyện, thành phố, thị xã; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn bổ sung một số nội dung liên quan đến quy trình, hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 như sau:

I. Nguyên tắc hỗ trợ

Thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ: “Hỗ trợ đối tượng chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 bị giảm sâu thu nhập, mất, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu”.

II. Hướng dẫn bổ sung quy trình, thủ tục hồ sơ giải quyết các chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg

1. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương

1.1. Điều kiện hỗ trợ

Thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương phải đủ tháng (đủ 30 ngày/tháng). Trường hợp sau khi tính đủ tháng, những ngày lẻ của tháng tiếp theo được tính làm tròn theo nguyên tắc dưới 15 ngày không tính; **từ đủ 15 ngày trở lên** thì được tính làm tròn 1 tháng và được xem xét hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Thành phần hồ sơ

- Ngoài thành phần hồ sơ được hướng dẫn tại Công văn số 886/SLĐTĐBXH-LĐVL ngày 29/4/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Tĩnh, khi trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, đề nghị Cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định hồ sơ cấp huyện mang theo hồ sơ đề nghị của doanh nghiệp để kiểm tra, đối chiếu.

- Đối với Báo cáo tài chính năm 2019 và Quý I năm 2020 của doanh nghiệp nếu không có xác nhận của Cơ quan thuế thì ghi rõ lý do và yêu cầu của doanh nghiệp cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của báo cáo tài chính.

2. Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn lãi suất 0% để trả lương ngừng việc cho người lao động

Giữ nguyên như Công văn số 886/SLĐTĐBXH-LĐVL ngày 29/4/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Tĩnh

3. Chính sách hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

3.1. Điều kiện hỗ trợ

Thời gian để tính hỗ trợ người lao động được tính kể từ ngày người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp đến ngày người lao động nộp hồ sơ cho UBND cấp xã phải đủ tháng (tính đủ 30 ngày) và trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/6/2020.

Sau khi tính đủ tháng, những ngày lẻ của tháng tiếp theo được tính làm tròn theo nguyên tắc dưới 15 ngày không tính, **từ đủ 15 ngày trở lên** thì được tính làm **tròn 1 tháng** và được xem xét hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Quy trình thực hiện

UBND cấp xã cử cán bộ phối hợp với đại diện thôn/xóm/khối phố, Ban Công tác mặt trận trực tiếp kiểm tra, xác nhận công việc chính của người lao động sau khi chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc và điều tra mức thu nhập thực tế của người lao động sau khi chấm dứt hợp đồng lao động, hợp

đồng làm việc. Nếu người lao động không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ thì mới đưa vào danh sách xem xét.

3.3. Thành phần hồ sơ

Ngoài thành phần hồ sơ được hướng dẫn tại Công văn số 886/SLĐTĐBXH-LĐVL ngày 29/4/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Tĩnh, khi trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, đề nghị Cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định hồ sơ cấp huyện mang theo hồ sơ đề nghị của UBND cấp xã và hồ sơ đề nghị của người lao động để kiểm tra, đối chiếu.

4. Chính sách hỗ trợ “Hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh”.

4.1. Điều kiện hỗ trợ

- Trường hợp “Hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh **từ đủ 15 ngày trở lên** theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 2119/UBND-VX1 ngày 05/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc tạm dừng hoạt động các cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không thiết yếu trên địa bàn và Công văn số 2431/UBND-VX1 ngày 16/4/2020 về việc kéo dài thời gian thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ được tính làm **tròn 1 tháng** và được xem xét thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Trường hợp Hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh **dưới 15 ngày** không thuộc đối tượng xem xét hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Trường hợp Hộ kinh doanh trong các lĩnh vực như: Massage, karaoke, quán bar, vũ trường, rạp chiếu phim, trò chơi điện tử, dịch vụ tiệc cưới, có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm thuộc đối tượng tiếp tục phải tạm ngừng kinh doanh sau ngày 22/4/2020 theo Công văn số 2578/UBND-VX1 ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh được xem xét hỗ trợ cả tháng 5/2020.

- Điều chỉnh mốc thời gian tính hỗ trợ đối với hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh: **“Từ ngày 05/4/2020”** thay vì **“từ ngày 01/4/2020”** để đảm bảo phù hợp với thời gian quy định tại Công văn số 2119/UBND-VX1 ngày 05/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh.

4.2. Thành phần hồ sơ

- Ngoài thành phần hồ sơ được hướng dẫn tại Công văn số 886/SLĐTĐBXH-LĐVL ngày 29/4/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Tĩnh, khi trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, đề nghị Cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định hồ sơ cấp huyện mang theo hồ sơ đề nghị của UBND cấp xã và hồ sơ đề nghị của hộ kinh doanh để kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp Chủ hộ kinh doanh không còn lưu giữ bản Thông báo nộp thuế của Cơ quan thuế thì làm giấy đề nghị Chi Cục thuế nơi Hộ kinh doanh đăng ký hoạt động để xin cấp lại **hoặc xin xác nhận nội dung Thông báo nộp thuế**.

5. Chính sách hỗ trợ lao động phi nông nghiệp không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm.

5.1. Điều kiện hỗ trợ

- Trường hợp người lao động bị mất việc làm nếu không đủ tháng (đủ 30 ngày/tháng) nhưng có **từ đủ 15 ngày trở lên** bị mất việc làm thì tính làm **tròn 1 tháng** và được xem xét hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Trường hợp người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm **dưới 15 ngày** không thuộc đối tượng xem xét hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Các nội dung khác giữ nguyên như Công văn số 886/SLĐTĐBXH-LĐVL ngày 29/4/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Tĩnh.

5.2. Danh mục công việc chi tiết của 6 nhóm lao động phi nông nghiệp theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

(1) Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định

Người lao động làm công việc chính và có thu nhập chính từ nghề bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định các mặt hàng sau:

- Lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào;
- Hàng dệt, may sẵn, giày, dép;
- Thiết bị gia đình (khóa cửa, thảm, chăn, màn, rèm, khăn, dao kéo, thiết bị đồ dùng da dụng khác);
- Đồ thờ cúng, vàng mã và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng;
- Hàng hóa, giải trí (sách, báo, tạp chí, đĩa nhạc và video, thiết bị dụng cụ thể thao, trò chơi, đồ chơi);
- Hàng gốm sứ, thủy tinh;
- Hoa tươi, hoa giả, cây cảnh, động vật cảnh;
- Hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, vệ sinh;
- Đồng hồ, kính mắt.

(2) Thu gom rác, phế liệu

Người lao động làm công việc chính và có thu nhập chính từ nghề: Thu mua phế liệu, đồng nát, giấy vụn, đồ dùng hỏng không sử dụng được.

(3) Bóc vác, vận chuyển hàng hóa

a) Người lao động làm công việc chính và có thu nhập chính từ nghề bóc vác hàng hóa tại: **Ga đường sắt, cảng sông, cảng biển, cảng hàng không và tại các chợ.**

b) Người lao động làm công việc chính và có thu nhập chính từ nghề vận chuyển hàng hóa bằng xe thô sơ, xe mô tô 2 bánh, xe xích lô, xe ba gác, xe đẩy tại: **Ga đường sắt, cảng sông, cảng biển, cảng hàng không và tại các chợ.**

(4) Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách

Người lao động làm công việc chính và thu nhập chính từ nghề vận chuyển hành khách bằng xe mô tô 2 bánh (xe ôm) hoặc bằng xe xích lô.

(5) Bán lẻ xổ số lưu động

Người lao động làm công việc chính và có thu nhập chính từ nghề bán lẻ vé xổ số lưu động cho Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh hoặc các Công ty Xổ số kiến thiết khác hoạt động theo quy định của pháp luật.

(6) Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe

a) Người lao động tự làm kinh doanh ăn uống, có thu nhập chính từ kinh doanh ăn uống và người lao động làm việc tại hộ kinh doanh ăn uống, thuộc một trong các loại hình sau đây:

- Nhà hàng, quán ăn, quán ăn tự phục vụ, quán ăn nhanh, cửa hàng bán đồ ăn mang về, hàng ăn uống trên phố, trong chợ;

- Quán rượu, quán bia, quầy bar; quán cà phê, giải khát, dịch vụ phục vụ đồ uống khác.

b) Người lao động tự làm kinh doanh lưu trú, có thu nhập chính từ hoạt động kinh doanh lưu trú và người lao động làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực lưu trú thuộc một trong các loại hình sau đây:

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Khách sạn; căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự);

- Các cơ sở lưu trú khác (ký túc xá học sinh, sinh viên; chỗ nghỉ trên xe lưu động, lều quán, trại dừng để nghỉ tạm, cơ sở lưu trú khác).

c) Người lao động tự làm nghề kinh doanh du lịch, có thu nhập chính từ hoạt động kinh doanh du lịch và người lao động làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực du lịch thuộc một trong các loại hình sau đây:

- Hướng dẫn viên du lịch;

- Người lao động tự làm hoặc làm thuê trong hộ kinh doanh bán các sản phẩm du lịch, tua du lịch, dịch vụ vận tải và lưu trú cho khách du lịch, các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.

d) Người lao động tự làm nghề chăm sóc sức khỏe, có thu nhập chính từ hoạt động chăm sóc sức khỏe và người lao động làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe thuộc một trong các loại hình sau đây:

- Người làm nghề massage, xoa bóp y học, châm cứu không có địa điểm làm việc cố định.

- Người lao động làm công, làm thuê cho hộ kinh doanh có đăng ký hoạt động chăm sóc sức khỏe bằng các nghề như: Massage, xoa bóp y học, châm cứu.

5.3. Thành phần hồ sơ

Ngoài thành phần hồ sơ được hướng dẫn tại Công văn số 886/SLĐTĐTBXH-LĐVL ngày 29/4/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Tĩnh, khi trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, đề nghị Cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định hồ sơ cấp huyện mang theo hồ sơ đề nghị của UBND cấp xã và đơn đề nghị của người lao động để kiểm tra, đối chiếu.

5.4. Quy trình thực hiện

a) Xác nhận mức thu nhập của người lao động

UBND cấp xã cử cán bộ chuyên môn phối hợp với đại diện thôn/xóm/khối phố, Ban công tác Mặt trận trực tiếp kiểm tra, xác định mức thu nhập thực tế của người lao động trong thời gian bị mất việc làm. Nếu thu nhập thực tế của người lao động sau khi bị mất việc làm thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ thì mới đưa vào danh sách xem xét.

b) Tiếp nhận đơn đề nghị của người lao động

- **Đợt 1:** Tiếp nhận Đơn đề nghị của người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và làm các công việc thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp được quy định tại Điều 7, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, bị mất việc làm do đại dịch Covid-19.

Lưu ý: Đối với trường hợp là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đã nhận tiền hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhưng đồng thời vẫn thuộc đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm, thì UBND cấp xã và UBND cấp huyện lập danh sách riêng để tiến hành xem xét, đề xuất giải quyết phần chênh lệch tiền hỗ trợ khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có).

- **Đợt 2:** Tiếp nhận Đơn đề nghị của người lao động không có giao kết hợp đồng lao động vừa làm các công việc thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp vừa làm các công việc thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp được quy định tại Điều 7, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, bị mất việc làm do đại dịch Covid-19 (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*).

Để đảm bảo triển khai nghiêm túc, đầy đủ các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo Kế hoạch hướng dẫn số 153/KH-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo Hội đồng thẩm định hồ sơ cấp huyện, UBND cấp xã và các phòng, ngành liên quan hướng dẫn người dân và doanh nghiệp kê khai, lập hồ sơ theo đúng nội dung hướng dẫn tại Công văn số 886/SLĐTĐTBXH-LĐVL ngày 29/4/2020 và Công

văn hướng dẫn này; đồng thời thực hiện nghiêm túc việc thẩm định hồ sơ ở cấp xã, cấp huyện; tổ chức niêm yết danh sách các đối tượng đề nghị hưởng chính sách tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn/xóm/khối phố và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa truyền thanh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình kê khai lập hồ sơ và chi trả tiền hỗ trợ.

Kính đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: Tiếp tục chỉ đạo các Đoàn giám sát cấp tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tăng cường công tác giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; hỗ trợ cung cấp thông tin cho Ban Chỉ đạo tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) để kịp thời bổ cứu, khắc phục các thiếu sót, hạn chế của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Kính đề nghị các Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP: Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo địa phương được phân công phụ trách tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo đúng quy định của Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 153/KH-UBND của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh có phương án khắc phục, bổ cứu, xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Lao động - TBXH;
- Thứ trưởng Bộ LĐTBXH Nguyễn Thị Hà;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực BCĐ phòng chống dịch Covid-19;
- Trưởng ban và các thành viên BCĐ NQ 42/CP;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ngành liên quan;
- Các thành viên Tổ thẩm định 1363;
- Giám đốc Sở, các PGĐ Sở LĐTBXH;
- Phòng LĐTBXH huyện/TP/TX;
- Chi Cục thuế huyện/TP/TX;
- Website Sở LĐTBXH;
- Lưu VT, LĐVL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trí Lạc